

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày 14 – 02 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Sĩ Hùng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 662/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện A ; Địa chỉ trụ sở: tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings ToWer, số 210, đường Trần Quang Khải, phường B, Quận C, Thành Phố D.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Doãn S, chức vụ : Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Ông La Thiên T, chức vụ : giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện A - chi nhánh G.

Người được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ủy quyền lại : Bà Đoàn Thúy V, chức vụ : chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện A - chi nhánh G

Bị đơn: Ông Trần Quang S, sinh năm : 1953 và Bà Lý Thu Ph, sinh năm: 1950; Cùng cư trú: 171/15 , đường Nguyễn Thiện Năng, khóm H, phường E, thành F, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn : ông Trần Quang Qu, sinh năm : 1979; Cư trú tại : 171/15 , đường Nguyễn Thiện Năng, khóm H, phường E, thành phố F, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày : Vào ngày 23/3/2017 ông Trần Quang S có ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện A - chi nhánh G (gọi tắt là ngân hàng A) số tiền 165.000.000đ; lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay : bổ sung vốn nuôi tôm, khi vay có thể chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 06/12/2003 do ông Nguyễn Quang S và bà Lý Thu Ph đứng tên và ngân hàng giải ngân cho ông S, bà Ph số tiền 160.000.000đ. Quá trình vay ông S, bà Ph thanh toán tiền vốn được 84.950.000đ, lãi 4.319.925đ. Tính đến ngày 14/02/2022 ông S, bà Ph còn nợ ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 179.708.433đ. Nay ngân hàng A yêu cầu ông S, bà Ph thanh toán toàn khoản tiền nêu trên và xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Đối với ông Trần Quang S, bà Lý Thu Ph là bị đơn và ông Trần Quang Qu là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tự tước đi quyền, lợi ích hợp pháp của mình, do đó vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng : Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch của các đương sự là có thật xảy ra, các chứng cứ được thể hiện tại các hợp đồng tín dụng ngày 23/3/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3817/2017 – CM/HĐTC - LienVietPostBank ngày 23/3/2017. Xét thấy số tiền vốn mà đôi bên giao dịch với nhau là phù hợp nên không cần phải điều chỉnh. Tại phiên tòa bà V là người đại diện ngân hàng A yêu cầu ông S, bà Ph thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/02/2022 của hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền là 179.708.433đ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông S, bà Ph phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện A. Buộc ông Trần Quang S, bà Lý Thu Ph thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện A tổng số tiền vốn và lãi là 179.708.433đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán , theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng , các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Trần Quang S, bà Lý Thu Ph không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 171/15, khóm H, phường E, thành phố F, tỉnh K theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5901030748 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 06/12/2003 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3817/2017 – CM/HĐTC - LienVietPostBank ngày 23/3/2017.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông S, bà Ph phải chịu 8.985.000đ (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện A không phải chịu, ngày 26 tháng 5 năm 2021 đã dự nộp 4.309.000 đồng tại lai số 0001111 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ